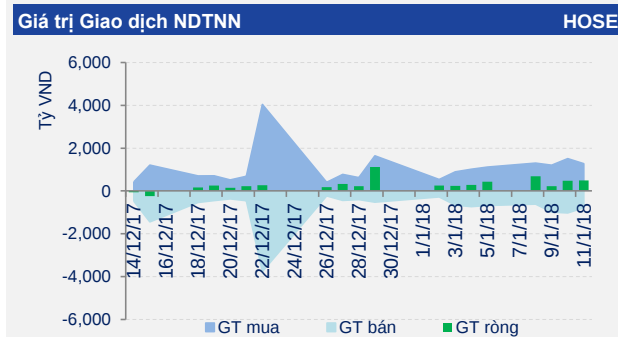
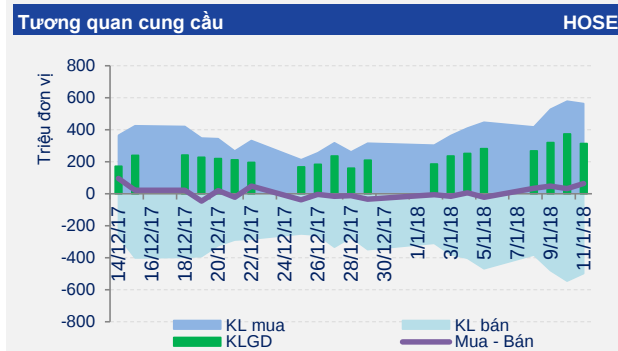


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,048.17	122.84
% Thay đổi	↑ 0.97%	↑ 0.75%
KLGD (CP)	314,031,903	87,882,323
GTGD (tỷ đồng)	7,872.94	1,196.24
Tổng cung (CP)	499,211,970	122,044,800
Tổng cầu (CP)	563,145,600	148,495,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,856,970	1,619,430
KL mua (CP)	27,166,596	999,780
GTmua (tỷ đồng)	1,274.69	19.34
GT bán (tỷ đồng)	785.56	30.19
GT ròng (tỷ đồng)	489.12	(10.86)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.07%	14.3	2.7	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.00%	21.6	6.3	13.2%
Dầu khí	↑ 2.73%	24.7	4.2	6.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.38%	23.7	5.8	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	15.8	3.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.50%	24.4	8.5	14.0%
Ngân hàng	↑ 1.61%	17.3	2.5	25.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	11.7	2.3	11.0%
Tài chính	↑ 1.01%	29.0	4.4	21.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.36%	16.6	3.9	1.6%
VN - Index	↑ 0.97%	20.8	5.5	106.1%
HNX - Index	↑ 0.75%	15.0	2.4	-6.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù chịu áp lực chốt lời khá mạnh trong phiên giao dịch sáng, nhưng tâm lý của nhà đầu tư vẫn tỏ ra vững vàng với lực cầu mạnh giúp các chỉ số thị trường tăng điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,06 điểm (+0,97%) lên 1.048,17 điểm; HNX-Index tăng 0,92 điểm (+0,75%) lên 122,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 9.133 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 402 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.299 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 294 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 236 mã giảm. Trái ngược với diễn biến giảm điểm và linh xình quanh mốc tham chiếu trong phiên giao dịch sáng; về chiều, lực cầu mạnh mẽ ở nhóm cổ phiếu trụ cột đã giúp các mã này tăng điểm, qua đó tác động tích cực đến thị trường. Tiêu biểu có thể kể đến như VRE (+4,2%), PLX (+3,8%), MSN (+3,4%), SAB (+0,6%), VIC (+0,2%), GAS (+0,2%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều và là trụ cột chính để duy trì xu hướng tăng điểm của thị trường, với STB (+4,2%), HDB (+5,5%), MBB (+1,4%), LPB (+8,9%), VPB (+1,6%), VCB (+1,4%) đều tăng; thậm chí, SHB (+9,2%) còn tăng trần và khớp lệnh mạnh với hơn 27 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu đã tăng tốt trong thời gian qua như dầu khí, chứng khoán đều điều chỉnh với PVS (-2,1%), PVD (-0,9%); SSI (-0,2%), VND (-1,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng của thị trường vẫn được duy trì khá vững vàng, mặc dù chịu áp lực chốt lời tương đối trong phiên sáng. Các chỉ số chính của thị trường tiếp tục lập những mức điểm cao mới và tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự gần nhất lần lượt tại 1.050 điểm và 123 điểm. Thanh khoản trên hai sàn trong phiên hôm nay sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với hơn 9.100 tỷ đồng cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư có dấu hiệu gia tăng khi thị trường đang ở gần những ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh. Đà tăng có thể tiếp tục nhưng áp lực chốt lời trong các phiên sắp tới sẽ gia tăng tương đối. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.050 điểm, áp lực bán quanh ngưỡng này dự báo sẽ là khá mạnh. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên hạn chế mua thêm có thể cân nhắc chốt lời dần những mã đã tăng nóng hoặc đã đạt mức giá mục tiêu. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng năm 2018 tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.031,13 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu trở lại giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng duy trì tốt về chiều giúp chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.079,73 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,06 điểm (+0,97%) lên 1.048,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VRE tăng 2.100 đồng, PLX tăng 3.200 đồng, MSN tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ phiên giao dịch sáng và chạm mức thấp nhất trong phiên tại 121,05 điểm. Từ đầu giờ chiều trở đi, lực cầu tăng mạnh kéo chỉ số trở lại sắc xanh với đà tăng được duy trì về cuối phiên, giúp chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 122,97 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,92 điểm (+0,75%) lên 122,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, ACB tăng 200 đồng, HUT tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 5.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 488,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 11,3 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 168,2 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 130,1 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,4 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 10,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 620 nghìn cổ phiếu. PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 172 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 149 nghìn cổ phiếu.

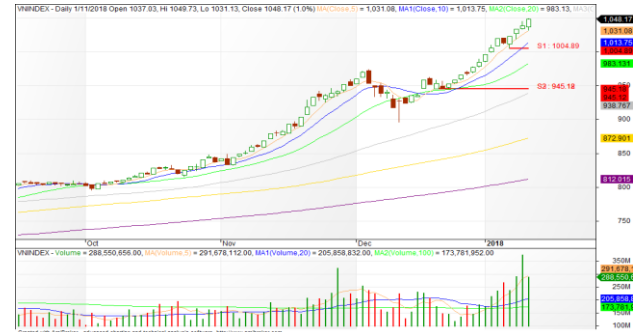
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Doanh thu bán lẻ 2017 cao nhất từ trước đến nay

Doanh thu bán lẻ của Việt Nam tăng 10,9% trong 2017 lên 129,6 tỷ USD. Kỳ lục này có được là nhờ người tiêu dùng tầng lớp trung lưu đang lên trong khi các nhà bán lẻ nước ngoài lần lượt tràn vào.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với 288 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.014-1.031 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.050 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 939 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 812 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.050 điểm, áp lực bán quanh ngưỡng này dự báo sẽ là khá mạnh.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 84 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 119,8-121,4 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 123 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 123 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

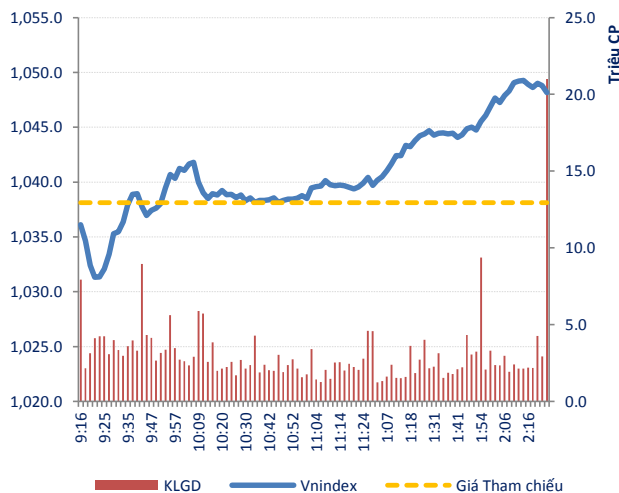
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,51 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng	Ngày 11/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.413 đồng (giảm 12 đồng).

TIN QUỐC TẾ

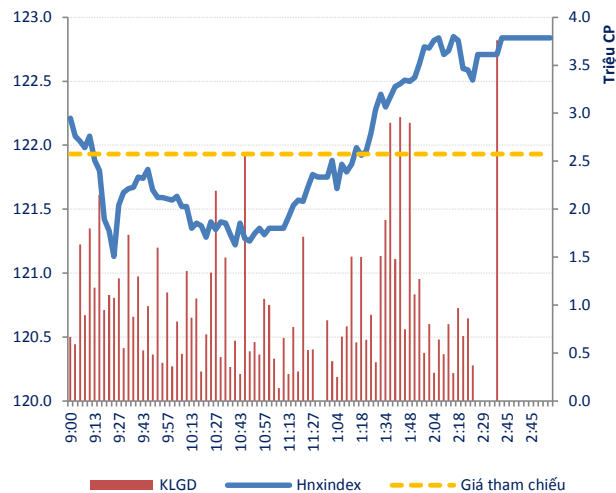
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2 USD/ounce tương ứng 0,15% xuống 1.317,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,17 điểm tương ứng với 0,18% lên 92,28 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1935 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3483 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,78 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,08% xuống 63,52 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/1, chỉ số Dow Jones giảm 16,67 điểm tương ứng 0,07% xuống 25.369,13 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 10,01 điểm tương ứng 0,14% xuống 7.153,57 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,06 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.748,23 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

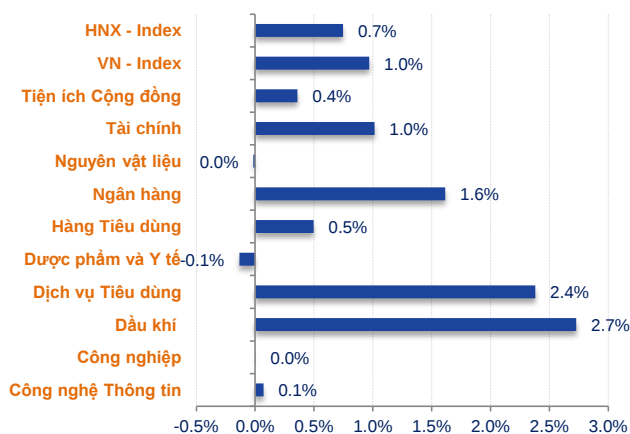
KLGD và VN-Index trong phiên



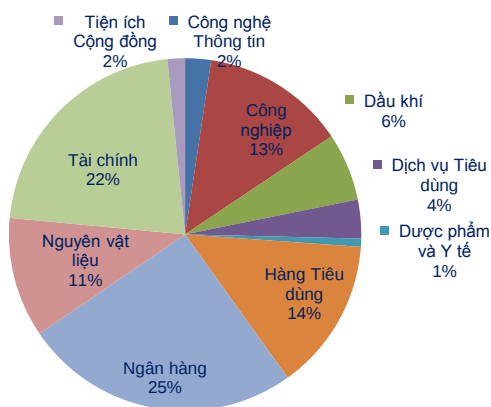
KLGD và HNX-Index trong phiên



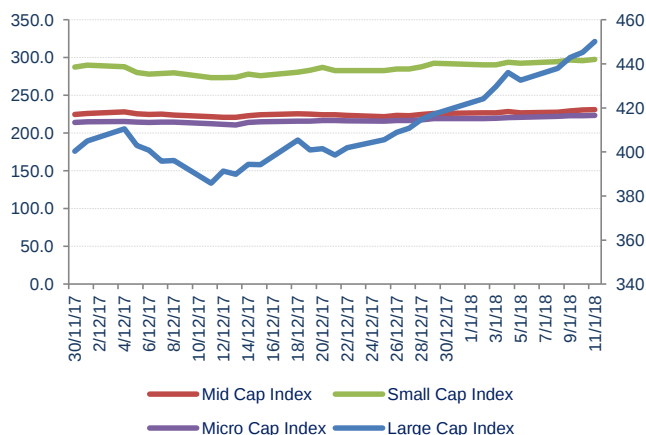
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



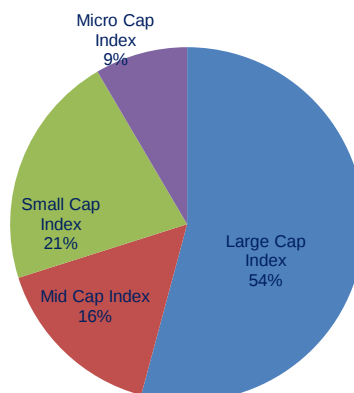
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,899,530	SSI	1,241,220
2	HDB	4,023,220	ITA	1,017,530
3	DXG	1,860,530	HAG	740,280
4	VIC	1,599,640	HNG	623,630
5	STB	819,450	HPG	318,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	149,100	BCC	258,100
2	TNG	82,000	PGS	210,000
3	TTZ	52,200	PVC	206,600
4	KVC	22,600	PVS	172,220
5	SHS	19,400	SD6	55,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.60	16.25	↑ 4.17%	24,136,660
FLC	7.03	7.14	↑ 1.56%	16,797,010
HQC	2.74	2.84	↑ 3.65%	12,787,930
HDB	40.30	42.50	↑ 5.46%	10,984,503
OGC	2.18	2.33	↑ 6.88%	10,760,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.80	10.70	↑ 9.18%	27,041,674
PVS	28.80	28.20	↓ -2.08%	7,594,337
PVX	2.60	2.60	→ 0.00%	5,942,465
KLF	3.40	3.40	→ 0.00%	5,436,970
ACB	39.80	40.00	↑ 0.50%	4,956,946

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
QBS	6.73	7.20	0.47	↑ 6.98%
PXT	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
TDC	7.51	8.03	0.52	↑ 6.92%
SGT	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VC2	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
NBW	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SGC	60.10	66.10	6.00	↑ 9.98%
TV3	53.30	58.60	5.30	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
AST	70.60	65.70	-4.90	↓ -6.94%
JVC	6.06	5.64	-0.42	↓ -6.93%
SVT	7.36	6.85	-0.51	↓ -6.93%
HRC	33.90	31.65	-2.25	↓ -6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MHL	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SGH	39.30	35.40	-3.90	↓ -9.92%
DL1	50.50	45.50	-5.00	↓ -9.90%
V12	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,136,660	3.0%	380	42.8	1.3
FLC	16,797,010	3250.0%	862	8.3	0.5
HQC	12,787,930	2.2%	218	13.0	0.3
HDB	10,984,503	17.4%	1,958	21.7	3.0
OGC	10,760,630	-48.1%	(1,707)	-	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,041,674	10.2%	1,164	9.2	0.8
PVS	7,594,337	7.1%	1,897	14.9	1.2
PVX	5,942,465	-5.5%	(410)	-	0.9
KLF	5,436,970	1.9%	204	16.7	0.3
ACB	4,956,946	12.6%	1,882	21.3	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	8.6%	1,036	11.8	1.0
QBS	↑ 7.0%	6.3%	784	9.2	0.6
PXT	↑ 7.0%	12.5%	526	8.7	1.0
TDC	↑ 6.9%	16.0%	1,835	4.4	0.7
SGT	↑ 6.9%	27.6%	2,157	3.2	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIE	↑ 10.0%	-3.0%	(194)	-	1.7
VC2	↑ 10.0%	7.0%	1,283	12.9	0.9
NBW	↑ 10.0%	6.8%	1,021	15.1	1.0
SGC	↑ 10.0%	27.3%	4,231	15.6	4.3
TV3	↑ 9.9%	13.5%	2,464	23.8	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,899,530	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	4,023,220	17.4%	1,958	21.7	3.0
DXG	1,860,530	22.3%	2,837	8.6	2.0
VIC	1,599,640	4.3%	737	110.0	7.7
STB	819,450	3.0%	380	42.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	149,100	8.5%	1,440	16.4	1.8
TNG	82,000	17.9%	2,409	6.4	1.0
TTZ	52,200	1.8%	213	21.6	0.4
KVC	22,600	3.6%	388	7.5	0.3
SHS	19,400	23.9%	2,917	7.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	304,768	43.2%	7,152	29.4	12.7
VIC	213,654	4.3%	737	110.0	7.7
VCB	211,549	15.8%	2,261	26.0	3.9
GAS	197,458	21.6%	4,691	22.0	5.0
SAB	167,374	31.5%	6,966	37.5	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,436	12.6%	1,882	21.3	2.6
VCS	19,320	59.6%	13,163	18.3	9.1
SHB	12,874	10.2%	1,164	9.2	0.8
PVS	12,597	7.1%	1,897	14.9	1.2
VGC	12,127	12.0%	1,901	14.9	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2.02	12.3%	2,008	12.8	1.5
QCG	2.00	10.6%	1,571	10.4	1.1
KPF	1.87	2.4%	257	165.5	4.0
NVT	1.84	-41.8%	(3,345)	-	0.9
BID	1.84	12.5%	1,685	16.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	3.98	8.4%	1,109	7.8	0.7
PCG	2.95	-1.5%	(163)	-	1.0
TV3	2.75	13.5%	2,464	23.8	3.2
KTS	2.70	30.7%	8,581	3.7	1.1
HLC	2.44	18.8%	2,176	3.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
